

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HSST
Ngày 22 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trung Tuấn và ông Trương Hải Nam

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 09/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 07/4/2021 đối với bị cáo:

Trần Đại L, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1988, tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Lưu Thị H. Tiền sự: Không. Tiền án: Có 04 tiền án: Ngày 04/12/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng tù về Tội cướp giật tài sản; Ngày 15/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về Tội cướp giật tài sản; Ngày 30/5/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 42 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 6/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 20 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội trốn khỏi nơi giam giữ, có mặt.

Bị hại:

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và làm chứng:

Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đêm 27 rạng sáng ngày 28 tháng 12 năm 2019, Trần Đại L và Nguyễn Hồng H, sinh năm 1989 trú tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình đón xe ô tô tải đi từ huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình vào tỉnh Quảng Trị theo đường Quốc lộ 1A. Khi xe đi qua ngã tư Cam Liên, xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, L và H xuống xe và đi bộ dọc quốc lộ 1A thêm một đoạn nữa thì dừng lại. L nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nên nói với H có bạn ở gần đây và bảo H ngồi đợi một lát để L đi mượn xe mô tô. Sau đó, L đi bộ theo đường liên thôn đến thôn Đặng Lộc 2, xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thì thấy nhà anh Nguyễn Văn K sáng đèn, giữa sân có dựng 04 (bốn) chiếc xe mô tô. L nhảy qua hàng rào vào nhà, rồi đi vào phòng ngủ, lục túi quần treo ở trên tường lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 prime màu xanh, đen rồi đi ra sân lấy chùm chìa khóa để trên bàn uống nước, mở ổ khóa điện xe mô tô biển kiểm soát 73H1-327... dắt ra cổng. Lượng mở cổng, dắt xe ra đường một đoạn. Sau đó, L điều khiển xe mô tô trộm được chở H vào thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thuê phòng tại nhà nghỉ N, địa chỉ ..., thành phố Đ, Quảng Trị để nghỉ lại. L xóa hết dữ liệu và rút “sim” trong máy điện thoại đã trộm cắp được rồi đưa cho H sử dụng và nhờ H cất giữ Giấy chứng minh nhân dân số 194..., mang tên Nguyễn Văn Q mà L lấy từ trong cốp xe mô tô đã trộm cắp. Sáng ngày 28/12/2019, Trần Đại L bị Cơ quan điều tra bắt giữ.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án trên, sau đó bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình để tiếp tục điều tra xác minh, gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER F1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 prime và sim điện thoại số 039680...; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q.

Ngày 09/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER F1 và Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Văn K. Chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện Lệ Thủy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 prime màu xanh đen, có kiểu máy: SM-G610F/DS, có số điện thoại: 03968...

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Văn K đã nhận lại xe mô tô và chứng minh nhân dân bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 928/STC-KLĐG 31/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER F1, màu sơn xám đen, số máy: E3S1E079446, số khung: RLCUE1340HY044596 có giá trị là: 9.000.000 đồng; Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 prime màu xanh đen, có kiểu máy: SM-G610F/DS có giá trị là 1.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSNDLT ngày 05/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Trần Đại L tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn

giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đại L từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 prime màu xanh đen, có kiểu máy: SM-G610F/DS; tịch thu tiêu huỷ sim số điện thoại số 0396... không có giá trị sử dụng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm và từ chối nhận lại điện thoại di động Trần Đại L lấy trộm nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đại L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Bị cáo Trần Đại L lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút lấy trộm xe mô tô, điện thoại di động của anh Nguyễn Văn K; theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình, tổng giá trị tài sản Lượng trộm cắp trị giá 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Bị cáo đã bị Tòa án xử phạt về các tội cướp giật tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích, đêm 27 rạng sáng ngày 28/12/2020 bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Trần Đại L phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đại L đã bị kết án về tội các trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, do đó bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là thanh niên trưởng thành, có sức khoẻ nhưng lười lao động, trên đường trốn khỏi nơi giam giữ về một tội phạm khác đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô và điện thoại di động của anh Nguyễn Văn K gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác làm phương tiện bỏ trốn. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, cướp giật, lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Hồ sơ vụ án thể hiện Trần Đại L bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội trốn khỏi nơi giam giữ. Tuy nhiên, tính đến thời điểm xét xử, Hội đồng xét xử chưa xác định được bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử Trần Đại Lượng về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội trốn khỏi nơi giam giữ đã có hiệu lực pháp luật hay chưa nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để tổng hợp hình phạt đối với Trần Đại L.

[7] Trong vụ án, Nguyễn Hồng H là người đi cùng Trần Đại L nhưng Lượng không bàn bạc với H, H cũng không biết xe mô tô Lượng sử dụng, điện thoại di động L giao sử dụng là do L trộm cắp tài sản của người khác nên không phạm tội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER F1 và Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Văn K phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 prime màu xanh đen, có kiểu máy: SM-G610F/DS là của anh Nguyễn Văn K nhưng tại phiên tòa, anh K từ chối nhận, Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước; đối với sim số điện thoại 0396... được xác định là của Nguyễn Hồng H nhưng theo biên bản ghi lời khai trong hồ sơ vụ án, anh H có ý kiến từ chối nhận lại sim số điện thoại 0396... vì là sim thuê bao trả trước, đã hết thời hạn sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Đại L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên bố bị cáo Trần Đại L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt Trần Đại L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

3/ Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 prime màu xanh đen, có kiểu máy: SM-G610F/DS;

- Tịch thu tiêu huỷ sim số điện thoại số 0396... không có giá trị sử dụng.

Các vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2021 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

4/ Về án phí: Xử buộc bị cáo Trần Đại L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn